

TÍNH ỨNG DỤNG CỦA PHƯƠNG PHÁP ĐỌC THEO VĂN BẢN THU ÂM CẤP ĐỘ B1 TRONG VIỆC HỖ TRỢ HỌC LUYỆN ÂM CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

AN INVESTIGATION INTO THE APPLICABILITY OF TRACKING METHOD ON TAPESCRIPTS OF PRELIMINARY ENGLISH TEST AS SUPPLEMENTARY MATERIALS FOR SPEECH TRAINING FOR FIRST-YEAR STUDENTS AT UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES, THE UNIVERSITY OF DANANG

NGUYỄN DƯƠNG NGUYỄN TRINH
(ThS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

VÕ LÊ ĐÌNH VĂN

(Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

Abstract: This study attempts to investigate the applicability of tapescripts through tracking method as supplementary materials for Speech Training for first year-students at English Department, College of Foreign Languages. From the pilot research, some findings about the effectiveness of employing tapescripts through tracking method to improve pronunciation performance and common pronunciation aspects of students that need improvements are revealed. Besides, some opinions of students and teachers are collected and discussed to give support to the research result. Finally, there are some proposals for learning activities students can get involved in to enhance their pronunciation.

Key words: applicability; tapescripts; tracking; pronunciation; learning activities.

1. Đặt vấn đề

Phát âm đúng và hay luôn là một khó khăn đối với sinh viên tiếng Anh đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất (năm 1) vì họ vừa chuyển từ bậc học phổ thông lên bậc đại học. Ở học kì I năm 1 sinh viên được học môn Luyện Âm (LA) nhằm hệ thống hóa toàn diện kiến thức ngữ âm trong đó bao gồm hệ thống phiên âm quốc tế, ngữ điệu, dấu nhấn,... Tuy nhiên do thời gian học chính khóa có hạn nên hiệu quả của việc học LA có phần bị ảnh hưởng và về lâu dài rất dễ bị mất mòn nếu không được trau dồi thường xuyên. Trước thực tế đó, chúng tôi cho rằng, một trong những công cụ hữu ích giúp các SV phát triển phần ngữ âm của mình mà không tốn nhiều chi phí, thời gian là phần VBTA phong phú và sẵn có trong các sách Tiếng Anh ở cấp độ B1. Bài viết này chỉ rõ tính hiệu quả của việc sử dụng VBTA theo PPĐT như một công cụ hỗ trợ học LA.

2. Khái quát về VBTA và PPĐT

2.1. Theo Gass, Mackey, Alvarez-Torres và Fernandez-Garcia (1999), những người học có

kinh nghiệm lặp lại hoặc đọc theo lời miêu tả các tập trong các bộ phim dài tập có khả năng nói lưu loát, dùng ngữ pháp chính xác và từ vựng phức tạp hơn so với những người học không có kinh nghiệm khi được yêu cầu thực hiện một bài tập tương tự. Bên cạnh đó, Jensen và Vinther (2003) với nghiên cứu của họ trên các học sinh người Tây Ban Nha đã chỉ ra rằng việc lặp lại các đoạn hội thoại thu sẵn có thể giúp người học dần dần nhận diện âm tốt hơn. Tuy nhiên cả hai nghiên cứu này chưa đề cập sâu đến phương pháp đọc theo.

2.2. Baker (1992) cho rằng, "khi người học nghe được khuyến khích lặp lại và thậm chí học thuộc các đoạn hội thoại hoặc các bài tập thực hành mang tính ngữ cảnh khác, họ rất có khả năng nghe nói tốt hơn so với những người học luyện tập các câu cực bộ chỉ tập trung vào các âm mà không có tính ứng dụng cao trong hội thoại hằng ngày". Theo Kenworthy (1988) "Văn bản thu âm có thể được sử dụng trong việc giảng dạy dạng yếu của từ, nhịp điệu, yếu tố tạo tính mạch lạc, ngữ điệu,...". Phương

pháp tác giả đề cập là Marking (người học nghe văn bản thu âm và sử dụng các kí hiệu để biểu thị các mặt của ngữ âm) và Scripting (người học đọc văn bản viết để dự đoán hoặc tìm ra những đặc điểm ngữ âm của đoạn đó rồi nghe băng). Ngoài ra, Murphy (2003) cũng cho rằng một trong hai nguyên tắc dạy phát âm là phải "giảm thiểu để hiểu thông qua việc phát âm tự nhiên". Lí do ông đưa ra là việc có khả năng phát ra các âm riêng rẽ không đồng nghĩa với việc có khả năng sử dụng các âm chính xác trong ngữ lưu.

2.3. Theo Murphy (2003), PPĐT đòi hỏi người học phân tích văn bản thu âm của video hoặc audio từ người bản ngữ (dữ liệu ESL/EFL hoặc văn bản bằng chữ của các chương trình truyền hình hoặc phát thanh). Khi người học đã phân tích kĩ lưỡng đoạn văn bản, video hoặc audio sẽ được chạy và người học được yêu cầu lớn theo băng. Một trong những nét đặc trưng của PPĐT là người học không được yêu cầu lặp lại mà họ phải cố gắng đọc chữ trên văn bản thu âm cùng lúc với những chữ đang chạy trên băng.

2.4. Vì PPĐT bắt đầu bằng việc người học phân tích VBTA (nhận biết các đặc điểm ngữ âm cần chú ý) nên người học phải được chuẩn bị kĩ lưỡng về mặt lí thuyết. Điều này đã được đáp ứng sau khi SV đã học qua giáo trình LA đang được áp dụng. Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng, không nên yêu cầu người học đọc đồng thời theo băng ngay từ lần đầu tiên nghe vì người học vẫn chưa quen và bất kịp với nhịp độ, ngữ điệu của đoạn băng. Lúc này, phương pháp repetition (lặp lại) và slow-motion speaking (nói chậm) như một bước đệm là cần thiết. Phương pháp lặp lại là một phương pháp truyền thống được sử dụng trong việc giảng dạy ngôn ngữ đặc biệt là ngữ âm. Có một phương pháp khác hỗ trợ cho PPĐT và về bản chất cũng là phương pháp lặp lại, đó là phương pháp slow-motion speaking. Trong phương pháp này, giáo viên sẽ làm mẫu một ngữ đoạn gây khó khăn (nói hoặc nuốt âm nhiều, nhanh...) cho người học lặp lại

với một tốc độ cực kì chậm. Người học quan sát và học cách phát âm, ngữ điệu,... trong những trường hợp cụ thể được ví dụ. Khi người học đã khắc phục được các khó khăn trong các đoạn đó, họ có thể tiến hành đọc theo băng.

3. Khảo sát và kết quả

3.1. Cách thức tiến hành

1) Chọn ngẫu nhiên 40SV từ 2 lớp 13SPA01 và 13SPA02 từ khoa tiếng Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng: 40SV sẽ được thu âm đọc một đoạn hội thoại (Đ1). Đoạn hội thoại này chứa đầy đủ các nội dung kĩ năng liên quan đến việc học Luyện âm: phát âm từ, dấu nhấn, từ nhấn, nối từ và ngữ điệu. (Ngữ liệu lấy từ bài nghe, phần 1 sách Ready for PET)

- Tiến hành phân tích và thống kê các điểm cần cải thiện trong bài nói dựa trên các tiêu chí đã nêu. (Có sự hỗ trợ từ giáo viên bản ngữ-Cô Lesley Newman, khoa Tiếng Anh, trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Đà Nẵng). Nhóm 40 SV sẽ được chia thành hai nhóm: 1/ Nhóm 1 (N1) sẽ được nhắc lại các kiến thức của môn Luyện Âm và học lại giáo trình Luyện Âm; 2/ Nhóm 2 (N2) điều kiện như N1 nhưng các bạn được luyện tập với các mẫu đối thoại các bạn sẽ đọc cùng lúc theo băng.

- Sau 1 tháng cả hai nhóm sẽ đọc lại một đoạn hội thoại khác với tiêu chí giống như Đ1. (Ngữ liệu lấy từ bài tập nghe, phần 1 của Practice Test sách PET Masterclass Workbook).

2) Phương pháp sử dụng bảng câu hỏi gồm 3 mẫu được phát cho các đối tượng sau: 7 câu hỏi đối với giảng viên giảng dạy tại khoa Anh (20 bản), 7 câu hỏi đối với nhóm SV dùng nội dung băng ghi âm bằng phương pháp đọc theo băng (20 bản) và 3 câu hỏi đối với nhóm SV học LA theo cách truyền thống (20 bản).

3.2. Kết quả khảo sát

3.2.1. Phân tích dữ liệu

Để có thể chứng minh tính hiệu quả của việc sử dụng VBTA bằng PPĐT, chúng tôi đã thiết lập một bảng tiêu chí khi cho môn LA (dựa trên giáo trình luyện âm) gồm 4 tiêu chí: phát âm từ,

dấu nhấn, ngữ điệu và nói. Trong mỗi tiêu chí, chúng tôi đề ra ba bậc thang đánh giá là: +, - và × tương ứng với 3 mức: *Tốt, Cần cải thiện và Cần nhiều cải thiện*

Ý nghĩa thang đánh giá

	Phát âm từ	Dấu nhấn	Ngữ điệu	Nói
+	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
-	Cần cải thiện	Không đều	Không đều	Không tự nhiên
×	Cần nhiều cải thiện	Không xuất hiện	Không xuất hiện	Không xuất hiện

Để xem xét hiệu quả của VBTA bằng PPĐT trong ứng dụng dạy và học LA thì việc chứng minh SV N2 đạt được nhiều tiến bộ hơn so với N1 là cần thiết. Do đó, *bảng 1* và *2* dưới đây thống kê thang đánh giá ngữ âm các SV tham gia nghiên cứu ở lần thu thứ nhất và lần thu thứ hai theo 2 nhóm đã nêu. Qua đó nhóm tác giả có thể đánh giá tình hình quá của việc sử dụng VBTA theo PPĐT. Đồng thời, bảng thống kê cũng thể hiện những tiêu chí ngữ âm SV nắm một còn hạn chế.

Bảng 1. Tỷ lệ số SV N1 đạt các mức đánh giá (+, -, ×) trước và sau khi được hướng dẫn học lại LA.

	Phát âm từ		Dấu nhấn		Ngữ điệu		Nói	
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
+	30 %	40%	40 %	20%	50 %	20%	60 %	50%
-	50 %	50%	50 %	60%	30 %	50%	20 %	30%
×	20 %	10%	10%	20%	20%	30%	10 %	20%

Khuynh hướng chung trong bảng 1 là sự dao động không nhất quán của các con số và người học có khuynh hướng thể hiện không tốt trong lần thu thứ hai. Chúng tôi cho rằng, trong lần thu thứ nhất, sinh viên vừa mới thi LA xong, các kiến thức cũng như áp lực học còn trong đầu. Trong lần thu thứ hai, mặc dù được hỗ trợ học trong suốt quá trình trước đó, việc học

không mang tính bắt buộc và tài liệu học chỉ là sách LA (sinh viên có thể nản khi chỉ học các âm và ngữ đoạn riêng rẽ mà lại không còn động lực) nên kết quả lần này không có chuyển biến tích cực, thậm chí đi xuống.

Bảng 2. Tỷ lệ số SV N2 đạt các mức đánh giá (+, -, ×) trước và sau khi được hướng dẫn học dùng VBTA và PPĐT

	Phát âm từ		Dấu nhấn		Ngữ điệu		Nói	
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
+	20 %	30%	40 %	40%	20 %	50%	20 %	90%
-	50 %	60%	50 %	60%	60 %	40%	50 %	10%
×	30 %	10%	10 %	0%	20 %	10%	30 %	0%

Ngược lại, đối với N2 kết quả lại khá quan hơn nhiều. Khuynh hướng chung được thể hiện trong Bảng 2 là sự tiến bộ của người học. Đáng chú ý là khía cạnh nổi bật, sau khi được tiếp xúc nhiều với cách nói tự nhiên của người bản ngữ, hầu như toàn bộ SV N2 (90%+) đã cải thiện rõ mặt nổi bật. Bảng 2 cũng cho thấy người học cải thiện ngữ điệu nhiều hơn so với dấu nhấn. Lý do nhóm tác giả nghĩ là ngữ điệu mang tính khái quát còn dấu nhấn mang tính cục bộ nên người học cần có nhiều thời gian hơn để làm quen với dấu nhấn của từng từ cụ thể. Tuy nhiên, chúng tôi chưa hài lòng với con số này vì đây là hai

khía cạnh được dự đoán sẽ cải thiện nhiều hơn do tính ưu việt của việc nghe các đoạn hội thoại là nhận ra và học theo các đơn vị siêu đoạn tính trong chuỗi lời nói. Chúng tôi tin rằng lý do khách quan là thời gian hạn chế và chủ quan là người học còn ngại, chưa tự tin thể hiện ngữ điệu trong lời nói của mình.

Về mặt phát âm từ, điều đáng khích lệ là lượng sinh viên mắc lỗi nghiêm trọng về ngữ âm giảm (20%), tuy nhiên để phát âm chuẩn và đúng cần có một quá trình luyện tập dài và làm quen với các từ cụ thể. Cho nên cũng như trong

khía cạnh đầu nhân, SV N2 cần có thời gian để cải thiện âm từ một cách rõ rệt hơn nữa.

3.2.2. Tính hiệu quả của việc dùng VBTA bằng PPĐT trong LA

Bảng 3. Kết quả điều tra trên 40SV

Khía cạnh điều tra		Ý kiến sinh viên
Số SV dùng VBTA để học phát âm		40%
Phương pháp 40% SV này dùng	Chỉ nghe	12.5%
	Nghe và lặp lại	50%
	Đọc theo băng	50%

Bảng 3 cho thấy, việc sử dụng VBTA để học LA có được SV trong trường biết đến và áp dụng tuy chưa phổ biến. Bên cạnh đó phương pháp được đa số các bạn dùng là lặp lại và đọc theo.

Bảng 4. Kết quả điều tra trên 20SV N2 (sau khi học LA với VBTA và PPĐT)

Các khía cạnh điều tra		Ý kiến sinh viên
Cải thiện phát âm từ		70%
Cải thiện dấu nhấn		30%
Cải thiện ngữ điệu		20%
Cải thiện nối từ		90%
Cải thiện các từ nhấn trong câu		30%
Hỗ trợ các kĩ năng khác	Nói	70%
	Nghe	50%
Tiếp tục học theo phương pháp này		100%

Từ bảng 4 điều đáng chú ý là 100% sinh viên tham gia thực nghiệm cho biết họ sẽ tiếp tục dùng VBTA và PPĐT để cải thiện ngữ âm của mình.

Bảng 5. Kết quả điều tra về ý kiến các giáo viên

Các khía cạnh điều tra		Ý kiến giáo viên
Bản thân đã từng dùng VBTA		85%
Bản thân áp dụng PPĐT		55%
Khuyến khích SV áp dụng PPĐT		90%
Có dùng VBTA bằng PPĐT		40%

trong giờ dạy (dùng hạn chế)	
Không có thời gian dùng VBTA theo PPĐT trong giờ dạy	50%
Công nhận tính hiệu quả của VBTA theo PPĐT trong LA	90%

Bảng 5 cho thấy, 85% các giáo viên được hỏi đã từng dùng VBTA để luyện ngữ âm và khoảng 65% trong số này ứng dụng PPĐT. 90% các giáo viên cho rằng dùng VBTA theo PPĐT là hiệu quả cho SV nói chung và 100% trong số họ đã từng đề cập và khuyến khích SV dùng VBTA theo PPĐT để cải thiện ngữ âm. Điều này cho thấy tính hiệu quả của việc dùng VBTA và PPĐT để luyện âm ít nhiều đã được minh chứng qua kinh nghiệm và sự công nhận của những người học tiếng Anh ở trình độ cao.

Đáng chú ý là, sau khi kết thúc quá trình luyện tập, 70% các bạn cho biết đây cũng là một cách tốt để luyện nói và gia tăng sự tự tin. Trong khi đó khoảng 50% nói có thể cải thiện việc nghe đặc biệt là những chỗ nối và nuốt âm thông qua việc thường xuyên tiếp xúc và phân tích các đoạn hội thoại ở dạng nói.

3.2.3. Những khó khăn nảy sinh trong sử dụng VBTA theo PPĐT để cải thiện ngữ âm và một số hướng giải quyết vấn đề

a. Khó khăn

- Vì không thể nhận diện các điểm cần cải thiện của SV ngay lúc nói nên phải cần đến kĩ thuật thu âm. Điều này có thể gây ra tâm lí căng thẳng cho SV lúc thu âm, dẫn đến việc diễn đạt không tự nhiên.

- Trình độ giữa các SV được thu âm có thể chênh lệch nhau nên trong quá trình thu âm theo cặp, SV có năng lực cao hơn có thể bị sao nhãng đồng thời SV còn lại có thể cảm thấy bị áp lực.

- Mặc dù đã được dành thời gian để phân tích bài hội thoại, SV có thể cảm thấy rất khó khăn khi phải đọc đồng thời với băng vì có những đoạn thu người nói đọc quá nhanh hoặc nối từ quá nhiều gây lung túng cho người đọc theo.

Vì phải mất một khoảng thời gian luyện tập nhất định người nói mới có thể cải thiện ngữ âm bằng nên trong quá trình luyện tập nhiều bạn có thể sẽ nản chí. Trong khi việc đưa VBTA và PPĐT vào giờ dạy còn gặp nhiều trở ngại (thời gian, chi phí, phương tiện,...).

b. Giải pháp

Để giải quyết những vấn đề trên, một số giải pháp sau đây được đề xuất:

- Để giảm bớt căng thẳng, SV cần được làm quen với kỹ thuật thu âm cả ở trường lẫn ở nhà. Nhà trường cần trang bị các phòng máy tính đủ để SV có thể luyện tập. Ngoài ra, SV nên được khuyến khích tích cực luyện tập ở nhà với phần mềm thu âm.

- Khi phân cặp, không nhất thiết phải bốc thăm ngẫu nhiên, cho phép các bạn SV tự tìm bạn nói của mình sao cho họ cảm thấy thoải mái nhất.

- Khi đọc theo băng nếu người đọc cảm thấy có một số đoạn hoặc cụm từ khó bắt kịp, đoạn đó hoặc cụm từ đó nên được tách ra để luyện tập riêng rẽ trước khi quay trở lại. Người hướng dẫn có thể đọc chậm đoạn đó cho người học nắm các đặc điểm ngữ âm gây khó và luyện tập dần dần.

- Người học cần phải nhận thức được chỉ có luyện tập đều đặn và thường xuyên và đúng phương pháp mới có thể mang lại kết quả. Giáo viên cần nhấn mạnh việc luyện âm là quan trọng, giúp SV nhận thức và khuyến khích sinh viên tự học.

Tuy nhiên cần lưu ý rằng: tracking là phương pháp chứ không phải mục đích nên người học đọc theo băng để làm quen với cách nói tự nhiên và lưu loát của người bản ngữ, dần hoàn thiện ngữ âm chứ không phải luyện tập tuyệt đối giống như băng.

Khuyến nghị:

- Luyện tập ở nhà: Với nguồn tài liệu phong phú, đa dạng và dễ tiếp cận, SV hoàn toàn có thể chủ động tài liệu luyện tập mà không tốn nhiều thời gian và chi phí. Ngoài ra SV cũng có thể chủ động về thời gian luyện tập. Mỗi ngày

các bạn có thể dành 15 đến 20 phút đọc theo băng đều đặn.

- Luyện tập theo cặp: giúp người học cảm nhận một cách trực tiếp và thực tế hơn tầm quan trọng của việc luyện âm đồng thời tạo động lực để người học cố gắng. Sau khi đọc theo băng các bạn có thể dùng văn bản thu âm để đọc độc lập rồi ghi âm lại, đối chiếu với băng mẫu để tìm ra những điểm cần cải thiện và học hỏi.

4. Kết luận

Thực trạng việc sử dụng văn bản thu âm băng phương pháp đọc theo băng trong việc học ngữ âm của SV năm một ngành sư phạm khoa tiếng Anh trường ĐHNĐ-ĐHNĐ được phản ánh qua bốn mặt: phát âm từ, dấu nhấn, ngữ điệu và nối. Khảo sát cho thấy, việc dùng VBTA nói chung và PPĐT để luyện âm trong SV còn hạn chế, chỉ phổ biến đối với một bộ phận SV. Từ kết quả thực nghiệm, chúng tôi cho rằng, khi SV được tiếp xúc nhiều với ngữ liệu dạng nói, ngữ âm của họ sẽ được cải thiện một cách tự nhiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baker, A. (1992), *Introducing English pronunciation - A teacher's guide to Tree or Three and Ship or Sheep*, Cambridge University Press, Cambridge.
2. Gass, SM, Mackey, A, Alvarez-Torres, MJ & Fernandez-Garcia, M. (1999), *The effects of task repetition on linguistic output*. Language learning, Vol. 49, No. 4, 12.1999, p. 549-581.
3. Jensen, E. D., & Vinther, T. (2003), *Exact repetition as input enhancement in second language acquisition*. Language Learning, 53, 373-428
4. Kenworthy, J. (1988), *Teaching English pronunciation* (Longman handbooks for language teachers), Longman, New York.
5. Murphy, J. M. (1991), *Oral communication in TESOL: Integrating speaking, listening, and pronunciation*. TESOL Quarterly, 25, 51-75.